**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 7**

 **Từ ngày** 17/10 **Đến ngày 21/** 10 /2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***17/10 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | \*Sinh hoạt dưới cờ:Thi sắp xếp đồ dùng ngăn nắp |
| 2 | Toán | Luyện tập (Tiết 5) |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**18/10 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Bảng trừ (qua 10) (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Yêu lắm trường ơi! |
| 4 | HĐTN | \*Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gọn gàng ngăn nắp. |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***19/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Đọc: Em học vẽ |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Em học vẽ |
| 3 | Toán | Luyện tập (Tiết 2) |
| 4 | Luyện TV | Luyện viết |
| ***Năm***20/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Viết: Nghe -viết: Em học vẽ Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang |
| 2 | Tiếng Việt | Luyện từ và câuTừ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi |
| 3 | Toán | Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật  |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***21/10 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị + L/Tập (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng |
| 3 | HĐTN |  \*Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Gọn gàng ngăn nắp. |

*Thứ hai, ngày 17/10/2022*

**Toán**

 **TIẾT 31: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15, 16,17,18 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**HS thực chơi trò chơi**2. Luyện tập thực hành: 20ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS làm 1 phép tính.- GV yêu cầu cả lớp làm bài.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV làm mẫu 1 phép tính.- GV yêu cầu HS làm bài.- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS nêu cách làm.- GV yêu cầu HS làm bài.- GV nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 4:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn HS làm bài:- GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**3. Vận dụng: 7ph***Bài 5:*- Gọi HS đọc YC bài.- GV hỏi:+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài yêu cầu làm gì?- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.- Nhận xét, tuyên dương.**\*Củng cố dặn dò: 3ph** | HS tham gia- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài miệng- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát, lắng nghe.- HS làm bảng con.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm phiếu bài tập.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.-HS tóm tắt và giải bài vào vở **Bài giải:**Số vận động viên chưa qua cầu là:15 – 6 = 9 ( vận động viên ) Đáp số: 9 vận động viên |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TUẦN 7**

**Tiếng Việt**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

- Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.

- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5p****-** Cho HS hát: Em yêu trường em.- GV hỏi:+ Có những sự vật nào được nhức đến trong bài hát?+ Bài hát nói về điều gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:** **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.(30p)**- GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.- HDHS chia đoạn: ( 5 đoạn)- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *xôn xao, xanh trời,…**-* Luyện đọc nối tiếp*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm năm.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.(15p)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.56.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.(7p)**- GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của .- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.(8p)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.- HDHS nối cột A với cột B.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- 1 HS lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Vận dụng: (5p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm năm.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Thứ tự tranh: 1,2,3C2: Những câu thơ tả tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: *Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.*C3: yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thấm từng trang sách.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân vào VBT.- HS lên bảng.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Thứ ba, ngày 18/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa **E, Ê** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: **Em yêu mái trường**

 **Có hàng cây mát.**

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E,Ê.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động: 5ph**- Bắt nhịp cho lớp hát- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Chữ đẹp, nết càng ngoan*- Học sinh quan sát và lắng nghe- Theo dõi |
| **2. Khám phá: 15ph****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- Giáo viên treo chữ ***E, Ê*** hoa (đặt trong khung):  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: *+ Chữ* ***E, Ê*** *hoa cao mấy li?* *+Chữ hoa* ***E, Ê*** *gồm mấy nét? Đó là những nét nào?**+ Chữ* ***Ê*** *khác chữ* ***E*** *ở điểm nào?*- Giáo viên nêu cách viết chữ.- Giáo viên viết mẫu chữ ***E, Ê*** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: *+ Các chữ* ***E, y, g*** *cao mấy li?**+ Chữ* ***t*** *cao mấy li?**+ Chữ* ***r*** *cao mấy li?**+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?**+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?**+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*\* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ ***E*** hoa các em viết nhỏ để có chữ ***E*** hoa đẹp.- Giáo viên viết mẫu chữ ***Em*** (cỡ vừa và nhỏ).- Luyện viết bảng con chữ ***Em***- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch. | - Học sinh quan sát.-Học sinh chia sẻ cặp đôi -> Thống nhất:- Học sinh lắng nghe- Quan sát và thực hành- Viết cá nhân-Lắng nghe- Quan sát- Học sinh đọc câu ứng dụng- Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng- Quan sátvà trả lời:- Học sinh viết chữ ***Em*** trên bảng con.- Lắng nghe và thực hiện |
| **3. Thực hành luyện viết: 10ph** **Hướng dẫn viết vào vở.**- Giáo viên nêu yêu cầu viết:+ 1 dòng chữ ***E*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ+ 1 dòng chữ ***Ê*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ+ 1 dòng chữ ***Em*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ+ 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. **Viết bài:**- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.- Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.*Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ, Vụ, Duy, Nguyên,...***\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Quan sát, lắng nghe- Lắng nghe và thực hiện- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nghe và hiểu câu chuyện.

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh mnh họa.

- Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:25ph****\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**- GV chỉ vào tranh và giới thiệu.- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh.- GV kể câu chuyện lần 2. Vừa kể thỉnh thoảng dừng lại, hỏi:+ Lời nói trong tranh của ai?+ Thầy hiệu trưởng nói gì?+ Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?+ Món ăn từ biển là gì? **\* Hoạt động 2: Kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**- HDHS cách kể:- HS làm việc theo nhóm kể lại.- Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS.**3. Vận dụng: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 32: BẢNG TRỪ ( qua 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết bảng trừ ( qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép tính 11, 12, 13,….18 trừ đi một số.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho Hs Tham gia trò chơi: Đố bạn**2. Khám phá: 12ph****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.47:+ Gọi 1 HS đọc lại hộp thoại?+ YC Hs hoạt động nhóm 2 ( đóng vai Minh Và Robot), chia sẻ kết quả+ Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10?- GV nêu: Các phép tính có số bị trừ lớn hơn 10 ta gọi là phép trừ (qua 10)- YCHS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10- Nhận xét, tuyên dương.- GV cho hs thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả - GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ ( qua 10) dưới đây.+ GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ”+ Gv cho hs làm việc cá nhân**+** Cho hs nêu SBT ở từng cột+ Cho hs đọc lại bảng trừ theo cột**- Gv chốt:** Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ ( qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.**3. Luyện tập thực hành: 13ph***Bài 1: Tính nhẩm*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho hs làm bài cá nhân+ Gọi hs nêu kq bài làm ( mỗi hs nêu kết quả 1 cột)- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?- YC HS làm bài cá nhân.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 3:Số?*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?*-* Em hiểu yc của bài như thế nào?- GV cho hs làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép trừ qua 10 và nêu kq của phép trừ đó.- Nhận xét giờ học. | HS tham gia**-** 2-3 HS trả lời.+ HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính)  11 – 4 = 7 13 – 5 = 8 12 – 3 = 9 14 – 8= 6 + Lớn hơn 10- 1- 2 HS nhắc lại .- HS lấy ví dụ và chia sẻ.- 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kq. Nếu nêu đúng kq thì đc hỏi lại nhóm bạn.- HS lắng nghe- HS tự điền vào bảng- chia sẻ trước lớp- SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14;……- HS nối tiếp đọc- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.+ HS nêu kq và TLCH - 2-3 HS đọc- HS nêu.+ Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao+ Đánh dấu vào ông sao có kq bé nhất ( 11 – 5)- 2 -3 HS đọc- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kq là 7- HS thực hiện làm bài theo N4.- HS chia sẻ, trao đổi cách làm bài.- 1-2 HS trả lời.- HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

**BÀI 7: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân gọn gàng.

- HS nêu được lợi ích của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS thấy rằng để trở thành người ở gọn gàng không khó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, 4 – 5 chiếc chăn mỏng (Nếu lớp có học bán trú thì dùng chăn ở phòng ngủ HS). Thẻ chữ: GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.

 - HS: Sách giáo khoa; Áo sơ-mi, áo phông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi: Ai nhanh ai đúng- Cách chơi:Dùng thẻ (tấm bìa) có hình ảnh đồ dùng cá nhân. YCHS lựa chọn thẻ cho vào đúng chiếc hộp tương ứng để phân loại.- GV dẫn dắt, vào bài.**2. Khám phá chủ đề: 15ph****\*Hoạt động : Nói lời khuyên khi****bạn không muốn dọn đồ sau khi sử dụng.**- GV đề nghị HS cùng nhớ lại việc làm của mình hằng ngày bằng những câu hỏi:+ Buổi sáng, khi thức dậy, em có gấp chăn, sắp xếp giường gọn lại không?+ Em có thể tự treo và gấp quần áo của mình chưa?+ Đồ chơi khi chơi xong em có xếp gọn lại không?+ Theo các em, nếu để đồ dùng cá nhân không đúng chỗ, không gọn, điều gì có thể xảy ra? Ngược lại, nếu xếp chúng gọn gàng thì sao? - YCHS thảo luận nhóm 4 sắm vai cậu bé không muốn dọn đồ với các tình huống sau:+ Lúc ngủ dậy: “Ôi! Tại sao lại phải gấp chăn cơ chứ! Tối đằng nào mình cũng phải ngủ nữa!”.+ Khi quần áo thay ra không treo lên mắc: “Ôi, việc gì phải treo chứ! Vắt lên ghế tìm dễ hơn!”. - Mời hs nhận xét - GV nhận xét- GV mời các HS khác đưa ra lời khuyên, thuyết phục bạn bằng cách phân tích tác hại của việc không cất gọn đồ dùng sau khi sử dụng. - GV kết luận: Nếu nhà cửa luôn gọn gàng và không phải tìm đồ dùng cá nhân khi cần, chúng ta tiết kiệm được thời gian. Nếu không cất đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng, chúng ta sẽ luôn nhầm lẫn, mất thời gian đi tìm đồ đạc, hay bị đi muộn.**3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: 10ph**- GV mời 1 – 2 HS lên thử gấp áo sơ-mi và áo phông theo cách các em đang biết. + GV nhận xét và hướng dẫn cách gấp áo, gấp chăn. - YCHS ngồi theo tổ để cùng gấp áo, gấp chăn và sắp xếp trong thời gian quy định.+ GV nhận xét và khen tặng các tổ thực hành tốt. - GV kết luận: Gấp áo, gấp chăn thật dễ dàng và sắp xếp gọn cũng thật vui, bạn nào cũng làm được tốt.**4. Vận dụng: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà em hãy sắp xếp tủ quần áo của em và của gia đình cho gọn gàng với bí kíp: “Gấp quần áo. − Xếp quần áo theo bộ hoặc theo loại. − Lọc những quần áo không dùng để ra ngoài”. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.- 2-3 HS nêu.- 2-3 HS trả lời.- HS thảo luận nhóm 4 đóng vai- 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe- 1- 2 HS thực hiện- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*Thứ tư, ngày 19/10/2022*

 **Tiếng Việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng ,rõ ràng bài thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật(từ chỉ đồ dùng học tập).

- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5p)****-** Chiếu tranh, HS giới thiệu bức tranh.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.(30)**- GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lung linh, nắn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran,…**-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.(15p)**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.59.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.29.C3. HDHDQS- Yêu cầu HS quan sát bức tranh.- Nhận diện những sự vật trong tranh.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- HS tìm khổ thơ có các sự vật đó?- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.(7p)**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, diễm cảm.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.(8p)***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.29.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59.- HDHS đặt câu với 1 trong 3 từ: *lung linh, vi vu, râm ran.*- 1 HS đọc câu mẫu: *Bầu trời sao* ***lung linh.******-*** GV giải thích: những từ ngữ, lung linh, nho nhỏ, râm ran là những từ ngữ chỉ đặc điểm, khác với các từ ngữ chỉ sự vật ở câu 1.- HS thảo luận nhóm làm bài- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.30.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Vận dụng:(5p)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ. C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.- HS quan sát.- Những sự vật có trong tranh: lớp học, sân trường, cây phượng đỏ, ông mặt trời.C3: Khổ thơ tương ứng với bức tranh là khổ thơ cuối.C4: Các tiếng có cùng vần ở cuối các dòng thơ: sao-cao; ngõ – gió; xanh – lành; khơi – trời; đỏ - gió.- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp.Từ ngữ chỉ sự vật: *lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngõ, cánh diều, biển, con buồm, mặt trời, biển, sân trường,…* - HS đọc.- HS đọc.- - HS chia sẻ.- HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 33: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được các phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20

- Củng cố so sánh số.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận; năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho HS tham gia trò chơi: Thợ săn hạt dẻ**2. Luyện tập thực hành: 25ph***Bài 1: Tính nhẩm*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gv cho hs làm bài cá nhân sau đó đổi chéo bài kiểm tra kết quả.+ Gọi 3 hs chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.- GV nêu: + Để nhẩm được kq của các phép trừ trên em dựa vào đâu?- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:Tính nhẩm*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14-4-3+ GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy 4 + 3 = 7; rồi lấy 14 – 7 = 7- YC HS làm bài cá nhân+ Chia sẻ với bạn về cách nhẩm và kết quả mình vừa tìm được. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- YC HS nhận xét về kq của 2 phép tính trong mỗi phầnVD: 14 -4 -3 = 14 -7- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.Bài 4: >, <, = ?- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?HDHS nhận xét để so sánha) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.b) Cả hai vế đều là phép tính.=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào? - GV cho HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph** | HS tham gia- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 1 HS lên bảng chữa bài Bài giải Số bạn không lấy được bóng là: 12 – 9 = 3 ( quả bóng) Đáp số: 3 quả bóng- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.- HS làm bài cá nhân.- HS đổi chéo vở kiểm tra. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.Rèn tính cẩn thận khi viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(3P)**

Cho HS viết các từ sau: cái ghế, con gà, kẹp ghim, thịt mỡ, mở cửa**2. Luyện tập, thực hành:****\* Hoạt động 1: HD viết chính tả.(10P)**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.**Người học trò cũ** Trước giờ vào lớp, chúng em đang chơi thì có một chú bộ đội đến.Chú đội chiếc mũ có ông sao trên nền xanh da trời. Chú hỏi thăm cô giáo. Một bạn vào thưa với cô. Cô vội vàng bước ra. Chú bộ đội cũng bước nhanh tới, vội ngả mũ xuống :Em chào cô ạ !- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.**\*Hoạt động 2: Nghe- viết chính tả.(15P)**- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.(10P)\* 1.Điền vào chỗ trống:****a.**  **ui** hoặc **uy**: -ng…. hiểm, m……..thuyền, ch…… vào, tr…….bài**b.iên** hoặc **iêng**cái ch………, ăn k………., ch……… cá, k……. trì- Gọi HS đọc YC bài .-HDHS hoàn thiện vào vở ô li .- GV chấm,chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò:(2P)**- GV nhận xét giờ học. | HS viết bảng con- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS chia sẻ.- HS làm bài vào vở ô li.**a.**  **ui** hoặc **uy**: -nguy hiểm, mui thuyền, chui vào, truy bài**b.iên** hoặc **iêng**cái chiêng, chiên cá, ăn kiêng, kiên trì- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

*Thứ năm, ngày 20/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.30.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Vận dụng: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ ( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật( từ chỉ đồ dùng học tập).

- Đặt được nêu công dụng của đồ dùng học tập.

- Đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu công dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph** HS tham gia trò chơi: Lên xe buýtGV phổ biến trò chơi**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các đồ dùng học tập.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- GVHD HS câu mẫu.- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùn học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.- Các nhóm chia sẻ bài làm.- Nhận xét, khen ngợi HS.**\* Hoạt động 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm.***Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- Gọi 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.- HS chia sẻ bài làm.- 2 HS đọc lại đoạn thoại.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Vận dụng: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS tham gia trò chơi- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.Tên các đồ dùng học tập: Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách,….- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS đọc.- HS làm việc nhóm- HS chia sẻ câu trả lời.- HS đọc.- 2 HS đọc đoạn thoại.- HS làm việc nhóm.- 2-3 nhóm chia sẻ bài làm.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**TIẾT 34: GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

- Vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho HS thi đọc bảng trừ qua 10**2. Khám phá: 13ph****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 50:+ Gọi HS đọc bài toán?\_ HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- HDHS viết tóm tắt bài toán: Hoa đỏ: 6 bông Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông Hoa vàng:…….bông ?- HDHS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông ? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông?- YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải- Nhận xét, tuyên dương.- GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là 6 + 3 . Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.- GV lấy ví dụ về nhiều hơn và yêu cầu hs trả lời miệng ( nêu phép tính). + Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.- GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị **3. Luyện tập thực hành: 12ph***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.+ Gọi HS đọc bài toán?\_ HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ YCHS nêu tóm tắt bài toán- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?”+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- ( Hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yc cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “ ?”)- YC HS làm bài vào vở ô li.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.**4. Củng cố, dặn dò: 4ph**- Hôm nay em học bài gì? + Để giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.- Nhận xét giờ học. |  HS thi đọc**-** 2-3 HS trả lời.+ 1 HS đọc.+ HS TLCH hướng dẫn+ Có 9 bông. Đếm thêm+ 1 HS lên bảng + HS lắng nghe- HS lắng nghe, nhắc lại.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.( HS có thể điền vào dấu “ ?” hoặc viết cả bài giải vào vở ôli.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS nêu.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Thứ sáu, ngày 21/10/2022*

**Toán**

**TIẾT 35: GIẢI BÀI TOÁN VỀ ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về ít hơn một số đơn vị.

- Biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

- Củng cố thêm về bài toán nhiều hơn một số đơn vị .

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**HS chơi trò chơi: Đố bạn**2. Khám phá:(10p)****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 51:+ Gọi HS đọc bài toán?\_ HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- HDHS viết tóm tắt bài toán: Mai gấp: 8 thuyền Nam gấp được ít hơn Mai: 2 thuyền Nam:…….thuyền?- HDHS quan sát hình vẽ để biết Nam gấp bao nhiêu thuyền ? Làm thế nào em biết Nam có 6 thuyền?- YCHS nêu phép tính và trình bày bài giải- Nhận xét, tuyên dương.- GV: Vậy số thuyền của Nam ít hơn là 2 thuyền nên ta lấy số thuyền của Mai là 8 - 2 . Đây chính là bài toán về ít hơn một số đơn vị.- GV lấy ví dụ về ít hơn và yêu cầu hs trả lời miệng ( nêu phép tính). + Để giải bài toán về ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?.- GV chốt cách làm bài toán về ít hơn một số đơn vị **3. Hoạt động luyện tập thực hành: (15p)**- Gọi HS đọc YC bài.+ Gọi HS đọc bài toán?\_ HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ YCHS nêu tóm tắt bài toán- YC hs làm bài cá nhân: điền số vào dấu “ ?”+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 1: Giải bài toán theo tóm tắt sau*- Gọi HS đọc đọc nội dung bài toán qua tóm tắt.HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- YCHS làm bài vào vở ô li- đổi chéo vở kiểm tra bài – Đọc bài làm trước lớp và chia sẻ cách làm bài.- Nhận xét, tuyên dương.- GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học?**Bài 2:** - Gọi HS đọc YC bài.+ Gọi HS đọc bài toán?\_ HDHS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ YCHS nêu tóm tắt bài toán- YC hs làm bài cá nhân- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn+ Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn+ Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp- GV: Bài toán trên là bài toán gì đã học?**3. Củng cố, dặn dò:(5p)**- Hôm nay em học bài gì? + Để giải bài toán về nhiều hơn/ ít hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?. | HS thực hiện**-** 2-3 HS trả lời.+ 1 HS đọc.+ HS TLCH hướng dẫn+ Có 6 thuyền. Đếm và bớt đi 2 thuyền+ 1 HS lên bảng + HS lắng nghe- HS lắng nghe, nhắc lại.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài.- HS điền vào dấu “ ?” - 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS nêu.- HS chia sẻ.+ Bài toán về nhiều hơn một số đơn vị- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- HS nêu.- HS chia sẻ.+ Bài toán về ít hơn một số đơn vị |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 14. EM HỌC VẼ ( Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 3-4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5ph**Cho Hs thi kể các đồ vật dùng để vẽ**2. Khám phá: 30ph****\* Hoạt động 1: Nói tên đồ vật và nêu công dụng.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?***\* Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.******-***YC HS quan sát tranh và nói tên***\* Nêu công dụng của các đồ vật đó.***- YC HS thảo luận nhóm 4.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- YC 2- 3 nhóm trình bày kết quả.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn***Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vạt đồ theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.31.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3/ Hoạt động 4: Đọc mở rộng. 30ph**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về trường học.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về trường học.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu văn hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**4. Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS thi kể- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS nối tiếp trả lời :- HS thảo thuận ghi kết quả vào nháp.- 2 – 3 nhóm chia sẻ*: giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng,…*- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về trường học.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

 **SẮP XẾP GỌN GÀNG ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN Ở LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS có thêm động lực để luôn luôn sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 7:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 7.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 8:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.* + Em đã sắp xếp tủ quần (áo ) khi nào, cùng ai? + Em có tìm được quần (áo) nào còn mới nhưng chưa sử dụng, có thể mặc hoặc tặng lại cho ai không?+ Khi hoàn thành nhiệm vụ, em cảm thấy như thế nào? - **Kết luận:** Khi tủ quần áo và đồ dùng cá nhân gọn gàng, chúng ta sẽ có thể dễ tìm, dễ sử dụng chúng hơn, không đồ nào bị bỏ quên.*b. Hoạt động nhóm:* *-* HDHS thảo luận theo nhóm quan sát lớp, nhận xét xem chỗ để giày dép ngăn nắp hay bừa bộn; các áo khoác, khăn, nón mũ thế nào, có gì cần phải sắp xếp lại hay không.- HDHS thực hiện sắp xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân ở lớp.- Khen ngợi, đánh giá.**3. Cam kết hành động.**− GV cùng HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người gọn gàng:Quần áo treo lên mắcChăn gối gấp gọn gàngNhững đồ nào giống nhauCùng xếp chung một chỗ.- Em hãy sắp xếp lại chỗ để giày dép ở nhà thật ngăn nắp. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 8. * HS chia sẻ.

- HS lắng nghe-HS thảo luận theo nhóm 4 ,sau đó chia sẻ trước lớp.* HS thực hiện.
 |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………